

KQ/240006811
No.: NA240925-10NT05**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)**

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN TKG TAEKWANG VINA - CHI NHÁNH 2**
Địa chỉ/Address : KCN Agtex Long Bình, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : Khu phố 11, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu/ Name of sample : Nước thải
Số lượng/ Quantity : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu/ Date of sampling : 25/09/2024
Ngày trả kết quả/ Date of result : 11/10/2024
Mô tả mẫu/ Description : Mẫu nước chứa trong chai nhựa 3*1L, chai thủy tinh 1L.

TT (No.)	Chỉ tiêu (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp thử (Test method)	Giới hạn phát hiện (Limit of detection)	Kết quả (Result)	Giới hạn tiếp nhận nước thải KCN
					NT05	
1.	pH/ pH value	-	TCVN 6492:2011	2 ÷ 12	7,10	5,5 ÷ 10
2.	Nhu cầu oxy hóa học (COD)/ Chemical oxygen demand	mg/L	SMEWW 5220C:2017	2,0	295	400
3.	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)/ Biochemical oxygen demand	mg/L	TCVN 6001-1:2008	1,0	120	300
4.	Tổng Nito/ Total Nitrogen	mg/L	TCVN 6638:2000	1,0	65,4	85
5.	Tổng Photpho/ Total Phosphorus	mg/L	SMEWW 4500-P. B&C:2017	1,0	3,1	20
6.	Amoni (N-NH ₄ ⁺)/ Ammonium	mg/L	SMEWW 4500.NH ₃ . B&C:2017	1,0	43,8	45
7.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)/ Total suspended solids	mg/L	SMEWW 2540D:2017	5,0	45,0	150
8.	Tổng dầu, mỡ khoáng/ Mineral oil	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	0,3	9,2	20

Ghi chú/Notes:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the analysis sample only;
- Mẫu được lưu 7 ngày, kể từ ngày trả kết quả/ Sample is stored 7 days after released the test results;
- (-): Không quy định/ No specified;
- NT05: Nước thải trước xử lý của Khu Công Nghiệp. Tọa độ: 10°55'52,693''N, 106°52'56,304''E.

**Q. TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM
(HEAD OF TESTING LAB)****Nguyễn Tuấn Huy****TU. TỔNG GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR****Hoàng Hoài**